

Thị trấn Gia Lộc, ngày 02 tháng 6 năm 2025

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

I. THÔNG TIN CHUNG

- Tên cơ sở giáo dục:** Trường Mầm non Phương Hưng
- Địa chỉ trụ sở:** Thị trấn Gia Lộc – Huyện Gia lộc – Hải Dương

Điện thoại:

Email: haphuong8084@gmail.com

Website: <https://gl-mnphuonghung.haiduong.edu.vn>

- Loại hình cơ sở giáo dục:** Trường mầm non công lập

- Cơ quan quản lý: UBND huyện Gia Lộc

- Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu:**

Sứ mạng:

-Tạo dựng môi trường thân thiện, hợp tác, chia sẻ cùng tiến bộ, năng động sáng tạo, có trách nhiệm và chất lượng cao”. Xây dựng môi trường giáo dục toàn diện, sáng tạo “lấy trẻ làm trung tâm”

- Xây dựng thể hệ trẻ mầm non khỏe mạnh, tự tin thể hiện năng lực khám phá tri thức; nuôi dưỡng ước mơ, khả năng sáng tạo và lòng nhân ái cho trẻ.

Tầm nhìn:

- Có uy tín giáo dục đối với cha mẹ học sinh, cộng đồng xã hội, học sinh được phát triển trong môi trường thân thiện, hiện đại”.

- Đổi mới và tiếp cận các phương pháp giáo dục tiên tiến dựa trên đặc điểm tình hình của nhà trường và nhu cầu, khả năng của trẻ. Thực hiện chuyển đổi số GDMN, hội nhập với xu thế giáo dục hiện đại đồng thời giữ gìn và phát huy nền văn hóa của địa phương. Tạo uy tín và vị thế của nhà trường trong lĩnh vực giáo dục, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục mầm non huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.

Mục tiêu:

- Thực hiện Chương trình GDMN ban hành theo Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 thông tư sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình Giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT- BGDDĐT ngày 25 tháng 7 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục “học thông qua vui chơi, trải nghiệm”; học qua trao đổi - chia sẻ; học qua tư duy suy luận.

- Thực hiện tích hợp hiệu quả các nội dung giáo dục kỹ năng phù hợp với lứa tuổi trong thực hiện Chương trình GDMN; đổi mới phương pháp tổ chức các hoạt động giáo dục, chú trọng đổi mới tổ chức môi trường giáo dục tạo cơ hội cho trẻ tích cực khám phá, trải nghiệm và sáng tạo, giúp trẻ em phát triển về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ em vào lớp một;

- Nhà trường vận dụng thêm phương pháp Giáo dục STEAM, tôn trọng sự sáng tạo của trẻ, giáo viên chỉ là người đưa ra vấn đề, định hướng, còn trẻ sẽ là người giải quyết vấn đề đó; phương pháp dạy học theo dự án, đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục.

- Tổ chức các hoạt động trẻ làm quen với tiếng Anh.

* Chương trình Giáo dục nhà trẻ, mục tiêu gồm 4 lĩnh vực phát triển

* Chương trình Giáo dục Mẫu giáo, mục tiêu gồm 5 lĩnh vực phát triển

5. Quá trình hình thành và phát triển:

Được thành lập từ năm 1968, khi mới thành lập mang tên trường là Trường Mẫu giáo Phương Hưng đến năm 2003, thực hiện Quyết định số 1123/QĐ - UB ngày 31 tháng 12 năm 2003 của UBND huyện Gia Lộc chuyển thành trường Mầm non bán công Phương Hưng nay là trường Mầm Non Phương Hưng. Đến tháng 11 năm 2019 cùng với sự phát triển của địa phương, trường sát nhập về Thị trấn Gia Lộc. Trải qua hơn 50 năm phát triển và trưởng thành nhà trường đã vững bước đi lên khẳng định vị trí trong sự nghiệp giáo dục Mầm Non. Năm 2017 trường được công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 giai đoạn 2017 - 2022 và năm 2022 trường đạt trường chuẩn quốc gia mức độ 2 giai đoạn 2022 - 2027. Nhà trường luôn được công nhận tập thể LĐTT và tập thể LĐXS. Năm học 2021 - 2022 nhà trường được Chủ tịch UBND huyện tặng giấy khen; năm học 2022-2023 đứng thứ 3 khối thi đua và đã vinh dự được UBND tỉnh công nhận tập thể lao động xuất sắc; năm học 2024-2025 đứng thứ 1 khối thi đua, đề nghị UBND tỉnh công nhận tập thể lao động xuất sắc và được suy tôn đề nghị UBND tỉnh tặng Cờ thi đua.

Trường Trường có 1 điểm trường với 9 phòng học được xây dựng kiên cố, các phòng học đều sạch sẽ, an toàn, thoáng mát, các lớp trang trí sinh động phù hợp với chủ đề. 9/9 phòng học có nhà vệ sinh khép kín thuận lợi cho sinh hoạt hàng ngày của trẻ tại trường mầm non.

Có 01 khu phòng hiệu bộ với các phòng quản trị hành chính, có phòng đa chức năng, phòng giáo dục thể chất, phòng tin học ngoại ngữ với đầy đủ đồ dùng. Nhà trường có hệ thống cơ sở vật chất hiện đại với đầy đủ trang thiết bị phục vụ cho công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

Bếp ăn đảm bảo theo nguyên tắc 1 chiều, có đầy đủ trang thiết bị hiện đại như: Tủ cơm, máy sấy bát, nồi hầm, tủ lưu mẫu thức ăn, máy xay các loại, lưới chắn côn trùng, máy nóng lạnh phục vụ cho công tác bán trú.

Có khu vực sân chơi đảm bảo diện tích với đầy đủ trang thiết bị đồ chơi ngoài trời. Có khu trải nghiệm, khu chợ quê, thư viện, nhà đa năng, khu vui chơi vườn cổ tích, khu phát triển vận động và khu trải nghiệm cho trẻ phong phú.

Môi trường luôn được quan tâm đầu tư với thiết kế phù hợp, ấn tượng với trẻ: từ màu sắc, cách bài trí với đầy đủ trang thiết bị hiện đại, đồ dùng, đồ chơi, nội thất đẹp mắt. Nhà trường đặc biệt quan tâm tới yếu tố vùng miền trong việc ưu tiên sử dụng đồ dùng nguyên vật liệu sẵn có tại địa phương như các nguyên vật liệu mây tre đan của làng nghề ...

- Về cơ cấu tổ chức:

Tổng số CBGV,NV trong nhà trường: 25 người. Trong đó có 03 CBQL.

Giáo viên: 18 người; Nhân viên: 4 người.

Tổng số tổ chuyên môn: Có 04 tổ chuyên môn (tổ Nhà trẻ - nuôi dưỡng; tổ Mẫu giáo 4,5 tuổi; tổ Mẫu giáo 3 tuổi và tổ văn phòng).

Tổ chức Đảng: Trường có chi bộ riêng, trực thuộc Đảng bộ Thị trấn Gia Lộc. Tổng số có 18 đảng viên.

Tổ chức Công đoàn: Trực thuộc Liên đoàn lao động huyện Gia Lộc. Có tổng số 25 công đoàn viên.

Tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh: Trực thuộc xã Đoàn Thị trấn Gia Lộc, gồm 13 đoàn viên.

Nhà trường có 9 nhóm, lớp với tổng số 195 học sinh, đầy đủ các độ tuổi từ nhà trẻ đến lớp mẫu giáo 5 tuổi. Tỷ lệ duy trì sĩ số hằng năm luôn đạt và vượt kế hoạch của huyện giao. Các tổ chức chính trị, các đoàn thể của nhà trường như: Chi bộ Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường có đạo đức, tư cách tốt, phẩm chất chính trị vững vàng, nhiệt tình có tinh thần trách nhiệm cao, luôn hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao. Giáo viên có trình độ chuyên môn đạt chuẩn 100%, trong đó trên chuẩn đạt 90.9% đội ngũ giáo viên có tay nghề vững vàng có sự linh hoạt sáng tạo trong chăm sóc giáo dục trẻ đặc biệt tiên phong trong phong trào thực hiện ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo và ứng dụng phương pháp tiên tiến vào chương trình giảng dạy. Có nhiều giáo viên mũi nhọn trong các hoạt động phong trào.

Trẻ đến trường ngoan ngoãn, lễ phép, mạnh dạn trong giao tiếp, tích cực tham gia vào các hoạt động. Trẻ có nề nếp tốt trong việc thực hiện các hoạt động học tập, vui chơi, vệ sinh, lao động.

6. Thông tin đại diện pháp luật:

Họ và tên: Bà Nguyễn Thị Phụng

Chức vụ: Hiệu trưởng

Địa chỉ nơi làm việc: Khu dân cư Ngã, Thị trấn Gia lộc, huyện Gia Lộc, Hải Dương

Điện thoại: 0397122997

Email: haphuong8084@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy:

7.1 Quyết định thành lập trường:

Quyết định số: 1123/QĐ - UB ngày 31 tháng 12 năm 2003 của UBND huyện Gia Lộc - Hải Dương.

7.2 Quyết định công nhận hội đồng trường và các thành viên.

Quyết định số 855/QĐ-UB ngày 24 tháng 12 năm 2025 của ủy ban nhân dân huyện Gia Lộc về kiện toàn Hội đồng trường mầm non Phương Hưng nhiệm kì 2025-2029.

TT	Họ và tên	Chức vụ hiện tại
1	Bà: Nguyễn Thị Phụng	Hiệu trưởng - Chủ tịch HĐT
2	Bà: Nguyễn Thị Diệp	Phó hiệu trưởng - Thư ký
3	Đinh Thị Nguyệt	Chủ tịch công đoàn - Ủy viên

4	Đoàn Thị Dinh	Tổ trưởng chuyên môn nhà trẻ - Ủy viên
5	Bà Vũ Thị Nga	Tổ trưởng chuyên môn 3 tuổi - Ủy viên
6	Bà Nguyễn Thị Ánh Duyên	Bí thư đoàn thanh niên
7	Bà Nguyễn Thị Hằng	Kế toán - Ủy viên
8	Ông Bùi Đức Thập	Phó chủ tịch UBND Thị trấn - Ủy viên
9	Bà: Mai Thị Quy	Đại diện cha mẹ học sinh - Ủy viên

7.3 Quyết định điều động, bổ nhiệm và công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng.

- Quyết định số 1734/QĐ-UBND ngày 30/7/2021 của ủy ban nhân Huyện Gia Lộc về việc bổ nhiệm chức danh Hiệu trưởng trường mầm non Phương Hưng đối với bà Nguyễn Thị Phương.

- Quyết định số 1739/QĐ-UBND ngày 01/8/2023 của uỷ ban nhân dân Huyện Gia lộc về việc nhiệm chức danh Phó hiệu trưởng trường mầm non Phương Hưng đối với Bà Nguyễn Thị Diệp.

- Quyết định số 2335/QĐ-UBND ngày 15/9/2022 của uỷ ban nhân dân Huyện Gia lộc về việc điều động, bổ nhiệm chức danh Phó hiệu trưởng trường mầm non Phương Hưng đối với Bà Lê Thị Nhung.

7.4 Quy chế tổ chức và hoạt động: chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và sơ đồ tổ chức bộ máy.

❖ Cơ chế hoạt động của trường MN Phương Hưng

Xây dựng quy hoạch phát triển nhà trường; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch nhiệm vụ năm học; báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện trước Hội đồng trường và các cấp có thẩm quyền.

Thành lập các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và các hội đồng tư vấn trong nhà trường; bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó; đề xuất các thành viên của Hội đồng trường trình cấp có thẩm quyền quyết định.

Quản lý giáo viên, nhân viên; quản lý chuyên môn; phân công công tác, kiểm tra, đánh giá xếp loại giáo viên, nhân viên; thực hiện công tác khen thưởng, kỉ luật đối với giáo viên, nhân viên; ký hợp đồng lao động với giáo viên, nhân viên sau khi có phê duyệt của các cơ quan có thẩm quyền; đề nghị tiếp nhận, điều động giáo viên, nhân viên theo quy định của Nhà nước.

Quản lý học sinh và các hoạt động của học sinh do nhà trường tổ chức.

Quản lý tài chính, tài sản của nhà trường; thực hiện các chế độ chính sách của Nhà nước đối với giáo viên, nhân viên, học sinh; tổ chức thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường; thực hiện công tác xã hội hoá giáo dục của nhà trường; Chỉ đạo thực hiện các phong trào thi đua, các cuộc vận động của ngành; Công khai mục tiêu, nội dung các hoạt động giáo dục, nguồn lực và tài chính, kết quả đánh giá chất lượng giáo dục.

❖ Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của nhà trường:

Trường MN Phương Hưng là cơ sở giáo dục mầm non của hệ thống giáo dục quốc dân, là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND huyện Gia Lộc.

- Xây dựng phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường theo các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bảo đảm phù hợp điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương, tầm nhìn, sứ mệnh và các giá trị cốt lõi của nhà trường.

- Tổ chức thực hiện việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em từ 13 tháng tuổi đến 06 tuổi theo chương trình giáo dục mầm non do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

- Chủ động đề xuất nhu cầu, tham gia tuyển dụng cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường công lập; quản lý, sử dụng cán bộ, giáo viên, nhân viên để thực hiện nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

- Thực hiện các hoạt động về bảo đảm chất lượng và kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định. Công bố công khai mục tiêu, chương trình, kế hoạch giáo dục, điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục.

- Thực hiện dân chủ, trách nhiệm giải trình của nhà trường trong quản lý hoạt động giáo dục.

- Huy động trẻ em lứa tuổi mầm non đến trường; quản lý trẻ em; tổ chức giáo dục hoà nhập cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em khuyết tật; thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi trong phạm vi được phân công; thực hiện hỗ trợ các cơ sở giáo dục mầm non khác trên địa bàn nâng cao chất lượng tổ chức hoạt động giáo dục theo phân công của cấp có thẩm quyền.

- Huy động, quản lý và sử dụng các nguồn lực theo quy định của pháp luật; xây dựng cơ sở vật chất theo yêu cầu chuẩn hóa, hiện đại hóa.

- Tham mưu với chính quyền, phối hợp với gia đình hoặc người chăm sóc trẻ em và tổ chức, cá nhân để thực hiện hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

- Tổ chức cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ em tham gia các hoạt động phù hợp trong cộng đồng.

- Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

❖ Sơ đồ tổ chức bộ máy

+ 01 Hội đồng trường với 9 thành viên của nhà trường và 01 đ/c đại diện cho UBND xã và 01 đ/c đại diện CMHS.

+ 01 Hiệu trưởng và 02 phó Hiệu trưởng.

+ 01 Hội đồng thi đua khen thưởng.

+ Hội đồng kỷ luật (thành lập khi xử lý kỷ luật theo Điều lệ nhà trường).

+ Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có: 01 chi bộ gồm 18 đảng viên.

+ Tổ chức Công đoàn có 24 công đoàn viên.

Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo nhà trường

STT	Họ và tên	Chức vụ	Điện thoại	Thư điện tử
1	Nguyễn Thị Phương	Hiệu trưởng	0397122997	haphuong8084@gmail.com
2	Nguyễn Thị Diệp	PHT	0977001896	nguyenthidiep1986@gmail.com
3	Lê Thị Nhung	PHT	0978061446	le.nhungtkkt@gmail.com

Địa chỉ nơi làm việc: Khu dân cư Ngà, Thị trấn Gia Lộc, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương

Các văn bản khác của nhà trường:

- Chiến lược phát triển nhà trường: Kế hoạch 11/KH - MNPH, ngày 8 tháng 5 năm 2025 của Trường MN Phương Hưng về phát triển nhà trường giai đoạn 2025-2030

- Quy chế dân chủ nhà trường:

+ Quyết định số 42/QĐ-MNPH ngày 07/10/2024 của trường mầm non Phương Hưng về Ban hành Quy chế thực hiện công khai của nhà trường năm học 2024-2025

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Đạt chuẩn	Trên chuẩn	Chưa đạt chuẩn	
Hiệu trưởng	1	1	0		1	0	
Phó hiệu trưởng	2	2	0		2	0	
Giáo viên	18	18	0	2	16	0	
Nhân viên	1	1	0		1	0	
Cộng	22	22	0	2	20	0	

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

- Trường có một điểm trường, đặt tại Khu dân cư Ngà, Thị trấn Gia lộc, huyện Gia Lộc. Trường có cảnh quan sạch, đẹp giao thông thuận lợi đảm bảo thuận tiện cho việc đưa đón trẻ đến trường. Trường gồm 1 dãy phòng học có 9 phòng học, 4 phòng chức năng, 1 bếp ăn, 3 phòng hiệu bộ, 1 hội trường đảm bảo các qui định về an toàn và vệ sinh môi trường. Trường có diện tích xây dựng 5.271 m², có cổng trường, biển tên trường, đảm bảo yêu cầu an toàn, thẩm mỹ, có tường rào bảo vệ khép kín cao 2m đảm bảo an toàn. Cổng chính của trường được xây dựng kiên cố, rộng rãi, cao ráo bảo đảm an toàn cho các bậc phụ huynh đưa đón học sinh, kể cả trong giờ cao điểm. Biển tên trường được lắp đặt rõ ràng, đảm bảo vệ mỹ quan, nội dung biển tên trường đúng theo quy định Điều lệ trường mầm non;

- Trường được thiết kế xây dựng khuôn viên trường liên hoàn giữa các phòng học. Các phòng học được xây dựng kiên cố, dãy nhà 2 tầng gồm có 10 phòng học kiên cố. Dãy phòng hiệu bộ gồm có 9 phòng, phòng hành chính, phòng hiệu phó, phòng hiệu trưởng, phòng y tế. Phòng đa năng, phòng âm nhạc, phòng chờ. Khu vực bếp ăn được xây dựng bếp 1chiều.

- Sân trường có đa dạng các loại cây xanh, thường xuyên được chăm sóc, cắt tỉa, tạo bóng mát sân trường, có vườn cây, vườn rau cho trẻ chăm sóc, bảo vệ tạo cơ hội cho trẻ khám phá, học tập sân trường được bố trí các khu vui chơi cảnh quan cân đối hài hòa, vườn thể chất được thiết kế theo đúng chuyên môn phù hợp với trẻ Mầm non. Hệ thống đồ chơi ngoài trời được đầu tư đồng bộ và hiện đại giúp trẻ được rèn luyện thể chất.

- Hệ thống phòng cháy, chữa cháy cũng được nhà trường quan tâm bổ sung các trang thiết bị theo quy định.

Hệ thống thông tin liên lạc: mạng internet về cơ bản đảm bảo cho hoạt động trong nhà trường

Trường có nguồn nước máy sạch, máy lọc nước, hệ thống thoát nước kín đảm bảo hợp vệ sinh, hệ thống nước tưới tự động thuận lợi cho việc chăm sóc cây, cảnh, rau màu và các công trình phụ trợ khác đều phù hợp với việc sử dụng của nhà trường.

STT	Nội dung	Năm báo cáo 2025		Năm 2024	
		Số lượng	Bình quân	Số lượng	Bình quân
I	Tổng số phòng học	9	1/1	9	1/1
II	Loại phòng học				
1	Phòng học kiên cố	9	100	9	
2	Phòng học bán kiên cố				
3	Phòng học tạm				
4	Phòng học nhờ				

III	Phòng chức năng, hiệu bộ, Y tế, vi tính, thư viện, hành chính quản trị	9	7	9	7
IV	Số điểm trường	1		1	
V	Tổng diện tích toàn trường (m²)	4.983	25	4.983	25
VI	Tổng diện tích sân chơi (m²)	3.100	15,8	3.100	15,8
VII	Tổng diện tích một số loại phòng				
1	Diện tích phòng sinh hoạt chung (m ²)	60	1,7	60	1,7
2	Diện tích phòng ngủ (m ²)				
3	Diện tích phòng vệ sinh (m ²)	11	0,3	11	0,3
4	Diện tích hiên chơi (m ²)	100		100	
5	Diện tích phòng giáo dục thể chất (m ²)	80	0,4	80	0,4
6	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng (m ²)	120	0,6	120	0.6
7	Diện tích nhà bếp và kho (m ²)	110	0,5	110	0.5
VIII	Tổng số thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu (ĐVT: bộ)				
1	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có	Đủ	Đủ	Đủ	Đủ
2	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu còn thiếu so với quy định	0	0	0	0
IX	Tổng số đồ chơi ngoài trời	26		26	
X	Tổng số thiết bị điện tử, tin học đang được sử dụng phục vụ học tập (Ti vi, Máy vi tính, máy chiếu,.....)	24		24	

XI	Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác (Điều hòa, máy in....)	23		23	
-----------	--	-----------	--	-----------	--

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

- Nhà trường đạt chuẩn mức độ II, kiểm định mức độ 3 năm 2022

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

STT	Nội dung	Tổng số trẻ em	Nhà trẻ	Mẫu giáo		
			25-36 tháng	3-4 tuổi	4-5 tuổi	5-6 tuổi
I	Tổng số trẻ em	179	35	45	49	50
1	Số trẻ em 2 buổi/ngày	179	35	45	49	50
2	Số trẻ em khuyết tật học hòa nhập	1	0	1	0	0
II	Số trẻ em được tổ chức ăn tại cơ sở	179	35	45	49	50
III	Số trẻ em được kiểm tra định kỳ sức khỏe	179	35	45	49	50
IV	Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng	179	35	45	49	50
V	Kết quả phát triển sức khỏe của trẻ em					
1	Phát triển bình thường về cân nặng	177	34	45	48	50
2	Suy dinh dưỡng cân nặng (thể nhẹ)	2	1	0	1	0
3	Phát triển bình thường về chiều cao	177	35	45	47	50
4	Trẻ thấp còi	2	0	0	2	0
5	Số trẻ em thừa cân, béo phì	3	1	0	0	2
VI	Số trẻ em học chương trình chăm sóc giáo dục mầm non	179	35	45	49	50

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

Đơn vị tính: Đồng

STT	Chỉ số thống kê	Số quyết toán
A	Các khoản thu phân theo nguồn kinh phí	
1	Ngân sách nhà nước	4.350.580.000

1.1	Số dư năm trước chuyển sang	4.902.000
1.2	Số kinh phí được cấp	4.345.678.000
	Kinh phí thường xuyên	3.974.566.000
	Kinh phí không thường xuyên	371.112.000
2	Học phí	294.040.400
	Số dư năm 2023 chuyển sang	92.652.900
	Số thu trong năm	201.387.500
B	Các khoản chi	
I	Ngân sách nhà nước	4.346.150.500
1	Chi tiền lương và thu nhập	
	Chi Lương, phụ cấp, lương tăng thêm và các khoản chi khác có tính chất như lương cho giáo viên, cán bộ quản lý, nhân viên	3.195.783.650
2	Chi chuyên môn, mua sắm, sửa chữa	1.120.630.000
3	Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng đối với người học	28.507.500
4	Dự toán giữ lại (tiết kiệm)	1.229.350
5	Số dư chương trình mục tiêu chuyển sang năm sau	4.429.500
II	Chi nguồn học phí	208.955.100
1	Chi tiền lương và thu nhập	151.830.000
2	Chi chuyên môn, mua sắm, sửa chữa	57.125.100
3	Số dư chuyển năm 2024	85.085.300

1.2. Thu chi các khoản thu khác năm học 2024 - 2025:

Đơn vị tính: Đồng

STT	Khoản tiền	Năm học trước chuyển sang	Tổng thu	Tổng chi	Tồn
1	Bán trú	-	329,700,000	329,700,000	-

2	Thứ bảy	-	150,870,000	150,870,000	-
3	Đồ dùng đồ chơi	70,300	48,775,000	48,845,300	-
4	Đồ dùng bán trú	12,000	6,959,000	6,971,000	-
5	Tiền ăn sáng	-	65,168,000	65,163,423	4,577
6	Tiền ăn bán trú	4,532	588,862,000	588,863,754	2,778
7	Đồ dùng vệ sinh	5,000	24,712,500	24,717,500	-
8	Nước uống	161,100	11,504,500	11,665,600	-
9	Hỗ trợ tiền điện điều hòa	3,785,700	5,370,000	9,155,700	-
10	Ga	11,000	-	11,000	-
11	Tiền phụ phí bán trú	-	41,237,500	41,237,500	-
12	Tiền nước tẩy rửa bán trú	4,000	-	4,000	-

2. Dự kiến các khoản thu năm học 2025 – 2026

- Chờ hướng dẫn của cơ quan cấp trên về các khoản thu thỏa thuận. sau khi có văn bản hướng dẫn nhà trường sẽ thực hiện thu – chi theo đúng quy định.

3. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng đối với người học: Được hỗ trợ cấp bù học phí cho 01 trẻ có mẹ thuộc đối tượng bị tai nạn lao động.

4. Các chỉ số đánh giá về tài chính¹⁵

TT	Chỉ số đánh giá	Năm báo cáo	Năm trước liền kề năm báo cáo
1	Biên độ hoạt động trung bình 3 năm		
2	Chỉ số tăng trưởng bền vững		

5. Kết quả thu chi hoạt động¹⁶

TT	Chỉ số thống kê	Năm báo cáo	Năm trước liền kề năm báo cáo
A	TỔNG THU HOẠT ĐỘNG	6.237.667.000	4.561.754.000
I	Hỗ trợ chi thường xuyên từ Nhà nước/nhà đầu tư	4.345.678.000	3.325.874.000
II	Thu giáo dục và đào tạo	1.891.989.000	1.235.880.000
1	Học phí, lệ phí từ người học	201.387.500	200.197.500
2	Hợp đồng, tài trợ từ NSNN	0	0
3	Hợp đồng, tài trợ từ bên ngoài	0	0
4	Thu khác	1.690.601.500	1.035.682.500
III	Thu khoa học và công nghệ	0	0
1	Hợp đồng, tài trợ từ NSNN	0	0
2	Hợp đồng, tài trợ từ bên ngoài	0	0
3	Thu khác	0	0
IV	Thu khác (thu nhập ròng)	0	0
B	TỔNG CHI HOẠT ĐỘNG	6.337.398.310	4.669.184.700
I	Chi lương, thu nhập	3.809.629.650	2.930.278.500
1	Chi lương, thu nhập của giảng viên	0	0
2	Chi lương, thu nhập cho cán bộ khác	3.809.629.650	2.930.278.500
II	Chi cơ sở vật chất và dịch vụ	1.443.331.850	1.115.462.200
1	Chi cho đào tạo	0	0
2	Chi cho nghiên cứu	0	0
3	Chi cho phát triển đội ngũ	0	0
4	Chi phí chung và chi khác	1.443.331.850	1.115.462.200
III	Chi hỗ trợ người học	472.500	1.155.000
1	Chi học bổng và hỗ trợ học tập	472.500	1.155.000
2	Chi hoạt động nghiên cứu	0	0
3	Chi hoạt động khác	0	0
IV	Chi khác	1.083.964.314	622.289.000
C	CHÊNH LỆCH THU CHI	-99.731.310	-170.430.700

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý giáo dục:

1.1. Công tác tham mưu và xây dựng văn bản chỉ đạo của địa phương, của nhà trường:

- Tham mưu với các cấp lãnh đạo địa phương triển khai thực hiện kịp thời hiệu quả các văn bản chỉ đạo của trung ương về phát triển giáo dục mầm non. Đưa ra một số nội dung cơ bản về phát triển mầm non của địa phương theo quy định vào chương trình hành động của Đảng ủy và kế hoạch chỉ đạo của HĐND, UBND về phát triển giáo dục của địa phương

- Nhà trường xây dựng các kế hoạch về thực hiện nhiệm vụ năm học, kế hoạch hoạt động của chi bộ, kế hoạch phối kết hợp với hội cha mẹ học sinh thực hiện nhiệm vụ năm học đạt kết quả.

- Trường đã thực hiện tốt các văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục Mầm non. Đã tổ chức cho 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên nghiên cứu quán triệt các văn bản chỉ đạo của các cấp trên như Luật Lao động 2021; Luật Giáo dục 2019; Luật Viên chức; Luật căn cước năm 2023...

1.2. Công tác thanh tra- kiểm tra:

Kết quả kiểm tra hoạt động sư phạm nhà giáo:

- Tổng số giáo viên đã được kiểm tra và đánh giá 18/18 giáo viên (được KT theo KH), tỷ lệ 100%. Trong đó:

Xếp loại giỏi: 9 tiết

Xếp loại khá: 9 tiết

Số giáo viên xếp loại chung đạt tốt: 9/18 đạt 50%

Số giáo viên xếp loại chung đạt khá: 9/18 đạt 50%

Kết quả kiểm tra chuyên đề

- Tổng số CB, NV được kiểm tra chuyên đề (theo đối tượng): 5 cá nhân (được KT theo KH) , tỷ lệ 100%. Trong đó:

Số cán bộ, giáo viên, nhân viên xếp loại chung đạt tốt: 5 đạt 100%

Số cán bộ, giáo viên, nhân viên xếp loại chung đạt khá: 0 đạt 0%

Kiểm tra chuyên đề toàn trường

- Kiểm tra 05 chuyên đề/05 số chuyên đề theo KH.

Tên chuyên đề và kết quả cụ thể:

- **Chuyên đề: Trang trí, phòng chống thiên tai bão lũ, đảm bảo AT**

Số giáo viên xếp loại chung đạt tốt: 17/17 đạt 100%

Số giáo viên xếp loại chung đạt khá: 0 đạt 0%

- **Chuyên đề: Xây dựng môi trường trong và ngoài lớp học theo hướng**

LTLTT, áp dụng PPTT

Số giáo viên xếp loại chung đạt tốt: 17/17 đạt 100%

Số giáo viên xếp loại chung đạt khá: 0 đạt 0%

- **Chuyên đề: Áp dụng PPGDTT vào triển khai chương trình GDMN**

Số giáo viên xếp loại chung đạt tốt: 9/17 đạt 53%

Số giáo viên xếp loại chung đạt khá: 8/17 đạt 47%

- **Chuyên đề: Luyện phát âm chuẩn phụ âm L,N**

Số giáo viên xếp loại chung đạt tốt: 9/17 đạt 53%

Số giáo viên xếp loại chung đạt khá: 8/17 đạt 47%

- Chuyên đề: Tổ chức các hoạt động GDÂN theo hướng tiếp cận đa văn hóa tại trường MN

Số giáo viên xếp loại chung đạt tốt: 9/16 đạt 56,2%

Số giáo viên xếp loại chung đạt khá: 7/16 đạt 43,8%

Kiểm tra đột xuất

- Số lượt KT: 87 lượt; kết quả:

Số xếp loại chung đạt tốt: 35 đạt 40,2%

Số xếp loại chung đạt khá: 52 đạt 59,8%

Số xếp loại chung đạt yêu cầu 0 đạt 0%

- Trong năm học qua kiểm tra không có giáo viên nhân viên vi phạm quy chế chuyên môn, nội quy của nhà trường.

2. Thực hiện các cuộc vận động và phong trào thi đua:

- 100% CBGVNV thực hiện sôi nổi các cuộc vận động, các phong trào do nhà trường và ngành phát động

Kết quả xếp loại cuộc vận động “Xây dựng lớp học xanh- an toàn- thân thiện” : Tốt: 10/10 lớp, đạt 100%.

- 100% CBGV-NV thực hiện tốt các quy định về đạo đức nhà giáo, coi trọng việc rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống lương tâm nghề nghiệp có ý thức trách nhiệm, tình thương đối với trẻ, tác phong mẫu mực.

- Mọi hoạt động của trường có nề nếp, tập thể sư phạm đoàn kết.

- Kết quả thi đua cuối năm học: Trường đạt tập thể lao động xuất sắc được suy tôn là lá cờ đầu của GDMN huyện, 04 đồng chí đạt CSTĐ, 18 đồng chí LĐTT, 02 đồng chí tặng giấy khen.

3. Xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ CBQL và giáo viên

- Phân công cán bộ, giáo viên, nhân viên hợp lý, đồng thời quản lý chặt chẽ ngày công, giờ công của cán bộ, giáo viên, nhân viên toàn trường.

- Đã tạo điều kiện cho CBQL và GV toàn trường được tập huấn ứng dụng phương pháp giáo dục tiên tiến như STEAM,... , thường xuyên tổ chức bồi dưỡng cho giáo viên theo đợt, để củng cố các kiến thức, kỹ năng về chuyên môn cho CBGVNV

- Kết quả đánh giá viên chức giáo viên

+ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 5/22 đ/c, đạt 22.7%

+ Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 17 đ/c, đạt 77.3%

- Kết quả đánh giá giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp GVMN:

+ Đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức Tốt: 9/18 đ/c đạt 50%

+ Đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức Khá: 9 đ/c đạt 50%

- Có 02 đồng chí tham gia viết sáng kiến kinh nghiệm cấp huyện được công nhận ứng dụng hiệu quả trong giáo dục mầm non.

4. Thực hiện chế độ chính sách đối với đội ngũ và với trẻ

4.1. Cán bộ- Giáo viên- Nhân viên

- 100% CBGVNV được hưởng chế độ chính sách theo quy định, trong đó 22 đồng chí CBGV thuộc diện biên chế, 3 nhân viên hợp đồng trường.

- Tạo điều kiện cho giáo viên tham gia các lớp học nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Hiện nhà trường có 01 đ/c đang học lớp nâng chuẩn.

4.2 Đối với trẻ:

- Thực hiện của Nhà nước về chính sách hỗ trợ học phí cho học sinh MG 5 tuổi.

- Hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn (Hộ nghèo, cận nghèo, khuyết tật)

5. Công tác xã hội hóa

- Nhà trường đã nhận được sự quan tâm của các bậc phụ huynh học sinh trong công tác vận động tài trợ. Trong năm học 2024-2025, ủng hộ vật chất cho nhà trường như: Máy vi tính, cây lọc nước, bình nóng lạnh...

- Tất cả các nội dung vận động tài trợ, nhà trường đều tiếp nhận hiện vật từ phụ huynh và các nhà hảo tâm.

6. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin.

Nhà trường đang thực hiện chuyển đổi số trong công tác quản lý giáo dục. Xây dựng kho tài liệu trực tuyến dùng chung. Nhà trường áp dụng tốt các phần mềm như Edoc, IMAS, phần mềm bảo hiểm xã hội, kê khai thuế, dịch vụ công, quản lý tài sản công, cơ sở dữ liệu ngành, phần mềm Media quản lý trang web. Thực hiện tốt ứng dụng công nghệ thông tin trong việc quản lý hồ sơ và báo cáo. Cập nhật, thống kê và báo cáo đầy đủ theo quy định trên phần mềm. Tiếp tục triển khai rà soát, hoàn thiện, cập nhật mã định danh của trẻ; hồ sơ trường, hồ sơ giáo viên trên cơ sở dữ liệu ngành theo đúng quy định. Khai thác nguồn tài liệu, các ứng dụng, phần mềm để vận dụng vào tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ.

7. Công tác truyền thông.

Nhà trường có xây dựng kế hoạch truyền thông, ra quyết định phân công người phụ trách công tác truyền thông và thực hiện báo cáo theo yêu cầu của các cấp lãnh đạo. Nhà trường đã đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục mầm non, các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. Tuyên truyền phổ biến kiến thức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ thông qua bảng tin tuyên truyền của trường, lớp, qua trang mạng xã hội (trang fanpage Mầm non minh đức, zalo nhóm lớp), thông qua website trường.

Trên đây là báo cáo thường niên năm học 2024-2025 của trường MN Phương Hưng./.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Phương